

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG DIÊN HỒNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đỗ Bùi Xuân Mai
HVCH Trường Đại học Sài Gòn
Email: domai462001@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phân tích tài liệu nhằm làm rõ các nội dung quản lý chủ yếu, bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động chuyển đổi số trong dạy học. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học nhìn chung ở mức khá; tuy nhiên, một số nội dung quản lý vẫn chỉ dừng ở mức trung bình khá, cho thấy còn tồn tại những hạn chế nhất định trong quá trình tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học theo hướng đồng bộ và bền vững hơn ở các trường tiểu học.

Từ khóa: Quản lý, chuyển đổi số, hoạt động chuyển đổi số, dạy học, trường tiểu học, giáo dục tiểu học.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING DIGITAL TRANSFORMATION ACTIVITIES IN TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN DIEN HONG WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: This study aims to evaluate the current situation of managing digital transformation activities in teaching at primary schools in Dien Hong Ward, Ho Chi Minh City. The research employs a survey method using questionnaires combined with document analysis to clarify key management components, including objectives, content, teaching methods, forms of organization, and the evaluation of digital transformation activities in teaching. The findings indicate that digital transformation activities in teaching at primary schools are generally at a moderate level. However, several management aspects remain only at an average level, revealing certain limitations in the processes of organization and implementation. These findings provide an important empirical basis for proposing appropriate and feasible management measures to enhance the effectiveness of digital transformation in teaching in a more systematic and sustainable manner at primary schools.

Keywords: Management; Digital transformation; Digital transformation activities; Teaching; Primary schools; Primary education.

Nhận bài: 11/03/2026

Phản biện: 11/04/2026

Duyệt đăng: 15/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động chuyển đổi số đang chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi số, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục”. Bộ chỉ số này không chỉ là công cụ đo lường mức độ triển khai chuyển đổi số mà còn góp phần theo dõi, đánh giá một cách khách quan, thực chất và công bằng kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục; đồng thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu, tạo động lực thúc đẩy phong trào chuyển đổi số trong toàn ngành.

Trên cơ sở đó, các địa phương đã chủ động cụ thể hóa và triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 956/QĐ-SGDĐT ngày 19/4/2024 về “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”, nhằm đánh giá thực trạng và xếp loại mức độ chuyển đổi số theo

các cấp độ (1, 2, 3). Đây được xem là cơ sở quan trọng để các nhà trường nhìn nhận khách quan mức độ triển khai, từ đó có định hướng điều chỉnh và nâng cao hiệu quả thực hiện.

Tuy nhiên, trong thực tiễn tại các trường tiểu học, việc triển khai chuyển đổi số trong dạy học không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng các tiêu chí đánh giá mà còn đòi hỏi công tác quản lý phải được tổ chức một cách khoa học, đồng bộ và phù hợp với đặc thù cấp học. Thực tế cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý chuyển đổi số trong dạy học vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, đặc biệt trong việc xác định mục tiêu, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động.

Việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học là cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục theo hướng chất lượng và bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản

Hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học là quá trình thay đổi các hoạt động quản lý và giảng dạy thành hình thức số hóa. Quá trình chuyển đổi số thường tập trung vào hai khía cạnh chính. Đầu tiên là sự số hóa trong quản lý giáo dục. Thứ hai là sự số hóa trong việc dạy học, học tập, kiểm tra và đánh giá HS. (Nguyễn Thị Quỳnh Anh, 2024)

Từ khái niệm trên có thể hiểu rằng: *Hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học là tổng thể các hoạt động được tổ chức và triển khai có mục đích, có kế hoạch nhằm ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số vào quá trình dạy học, qua đó đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức học tập và cách thức quản lý hoạt động dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh tiểu học.*

Như vậy, *hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học phường Diên Hồng là quá trình tổ chức và triển khai một cách có hệ thống việc ứng dụng công nghệ số vào dạy học và quản lý, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.*

Quản lý chuyên đổi số ở trường tiểu học là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm điều khiển các thành tố trong hệ thống phối hợp hoạt động theo đúng chức năng, đúng kế hoạch, đảm bảo cho quá trình chuyển đổi số ở trường tiểu học đạt được mục đích, mục tiêu đã xác định với hiệu quả cao nhất. (Nguyễn Hồng Tây, Đỗ Quang Trung, 2023)

Có thể hiểu, *quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của hiệu trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường nhằm định hướng, điều hành và kiểm soát việc ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động dạy học.*

Tóm lại, *quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học phường Diên Hồng là quá trình tác động có tổ chức, có định hướng và liên tục của chủ thể quản lý nhằm đảm bảo việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong bối cảnh hiện nay.*

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: 31 cán bộ quản lý (CBQL), 95 giáo viên (GV).

Thời gian khảo sát: tháng 03 năm 2026.

Địa bàn khảo sát: 05 trường mầm non trên địa bàn phường Diên Hồng, gồm: Trường Tiểu học Dương Minh Châu, Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh, Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu, Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, Trường Tiểu học Võ Trường Toàn.

Phương pháp nghiên cứu: Điều tra thu thập số liệu bằng các phiếu hỏi, phân tích hồ sơ, tài liệu, sản phẩm hoạt động.

Cách thức xử lý số liệu: Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), điểm trung bình chung (ĐTBC), xếp hạng (XH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia 5 mức độ (từ 5 đến 1) như sau: Mức 1: 4,21 đến 5,0: Tốt (T). Mức 2: Từ 3,41 đến 4,20: Khá (KH); Mức 3: Từ 2,61 đến 3,40: Trung bình (TB); Mức 4: Từ 1,81 đến 2,60: Yếu (Y); Mức 5: Từ 1 đến 1,80: Kém (K); TH xếp theo giá trị ĐTB từ cao xuống thấp với TH 1 là cao nhất.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng mục tiêu của hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học

Kết quả khảo sát thực trạng về các nội dung quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học cho thấy khá tích cực với ĐTBC đạt 4,21. Số liệu này khẳng định rằng về mặt tổng thể, đơn vị đã có những bước đi đúng hướng và đạt được sự đồng thuận cao trong việc triển khai các nhiệm vụ số hóa.

Nội dung *Đổi mới phương pháp dạy và học đạt giá trị cao nhất* (ĐTB = 4,34; XH 1) cho thấy sự chủ động, linh hoạt và tinh thần sẵn sàng thích ứng của đội ngũ GV trong việc ứng dụng công nghệ vào bài giảng. Song song với đó là hiệu quả từ công tác chỉ đạo của BGH khi nội dung *Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học* đứng ở vị trí thứ hai (ĐTB = 4,33; XH 2). Bộ máy quản lý đã phát huy tốt vai trò định hướng, tạo ra cơ chế thuận lợi để thúc đẩy các hoạt động chuyên môn trên môi trường số.

Nội dung *Xây dựng và khai thác học liệu số dùng chung trong nhà trường* (ĐTB = 4,29; XH 3) phản ánh vai trò của công tác quản lý vẫn được

đánh giá cao hơn so với việc phát triển học liệu số. Nội dung Đảm bảo và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng lại có mức đánh giá thấp nhất trong bảng khảo sát (ĐTB = 3,99; XH 6). Thực trạng này phản ánh một nghịch lý trong quản lý: trong khi GV và phương pháp đã sẵn sàng bứt phá, thì hệ thống hạ tầng thiết bị, đường truyền và các công cụ hỗ trợ vật lý lại chưa đáp ứng tương xứng.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, việc thực hiện các mục tiêu quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại đơn vị đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở mức độ đồng thuận cao và hiệu quả triển khai tương đối rõ nét. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đặc biệt là sự thiếu đồng bộ giữa các yếu tố như con người, phương pháp và điều kiện đảm bảo.

2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung của hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học

Việc triển khai các nội dung của hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở bậc tiểu học giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là quá trình ứng dụng công nghệ vào giảng dạy mà còn là sự đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Mức độ thực hiện các nội dung của hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học được đánh giá ở mức khá cao, với ĐTB đạt 4,14. Kết quả này phản ánh rằng các nội dung chuyển đổi số đã được triển khai tương đối đồng bộ và bước đầu đạt hiệu quả tích cực trong thực tiễn.

Thực hiện kế hoạch, quy định về chuyển đổi số trong dạy học đạt ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,27; XH 1), cho thấy nhà trường đã thực hiện tốt công tác xây dựng và triển khai kế hoạch. So với các nội dung khác, nội dung này mang tính định hướng và chỉ đạo nên thường được triển khai sớm và đồng bộ, do đó đạt hiệu quả cao hơn. *Thực hiện quản lý hoạt động chuyên môn* (ĐTB = 4,24; XH 2) và *Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, dữ liệu và thông tin nhà trường* (ĐTB = 4,23; XH 3). Các nội dung này đều thuộc nhóm hoạt động quản lý, cho thấy chuyển đổi số trong công tác quản lý được triển khai tương đối hiệu quả và có tính ổn định cao. *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số* (ĐTB = 4,19; XH 4). Kết quả này phản ánh đội ngũ CBQL và GV bước đầu đã có sự quan tâm và chú trọng đến việc nâng cao

năng lực số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. *Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học* (ĐTB = 4,13; XH 5) và *Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS* (ĐTB = 4,05; XH 5). So với các nội dung trên, hai nội dung này đòi hỏi sự thay đổi sâu về năng lực và thói quen nghề nghiệp của GV nên kết quả đạt được chưa thật sự nổi bật.

Phát triển và sử dụng học liệu số trong dạy học (ĐTB = 4,02; XH 7) và *Quản lý cơ sở vật chất, tài chính và trang thiết bị* (ĐTB = 4,00; XH 8). So với các nội dung khác, đây là những nội dung mang tính nền tảng, đòi hỏi nguồn lực lớn và sự đầu tư lâu dài. Qua số liệu khảo sát, có thể thấy hoạt động chuyển đổi số tại các trường đang có những kết quả rất khả quan nhưng cũng còn một số khó khăn thực tế. Điểm mạnh nhất của các nhà trường là việc lập kế hoạch và số hóa các loại giấy tờ, hồ sơ hành chính. Việc này đạt điểm cao nhất vì giúp nhà trường quản lý thông tin nhanh chóng và chuyên nghiệp hơn. Việc xây dựng kho tài liệu giảng dạy dùng chung và thư viện điện tử vẫn xếp ở nhóm cuối. Các GV dù giỏi công nghệ nhưng vẫn đang tự làm một mình, chưa có sự kết nối và chia sẻ tài liệu rộng rãi với đồng nghiệp, dẫn đến lãng phí thời gian và công sức. Ngoài ra, việc quản lý tài chính để sửa chữa và bảo trì máy móc là khâu có điểm thấp nhất. Điều này cho thấy các nhà trường đang gặp áp lực về kinh phí để giữ cho trang thiết bị luôn hoạt động tốt và không bị hư hỏng.

2.3.3. Thực trạng thực hiện phương thức tổ chức hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học

Việc tổ chức các hoạt động dạy học theo phương thức số ở bậc tiểu học ngày càng được quan tâm và triển khai rộng rãi. Phương thức tổ chức không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ mà còn thể hiện ở cách thức thiết kế, điều hành và phối hợp các hoạt động dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả.

Về phương pháp

Nhìn chung, các nội dung khảo sát về phương thức tổ chức dạy học đều đạt ĐTB ở mức tốt là 4,21. Các phương thức dạy học đã được triển khai khá hiệu quả, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học hiện nay.

Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) phục vụ dạy học (ĐTB = 4,28; XH 1). Đây là điểm sáng nhất trong công tác quản lý, cho thấy

nền tảng hạ tầng số đang được vận hành rất ổn định và nhận được sự hưởng ứng lớn nhất. *Kết hợp với dạy học STEM, STEAM* (ĐTB=4,25; XH 2) và *Tổ chức dạy học theo dự án* (ĐTB=4,22; XH 3). Xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ từ dạy học truyền thống sang phát triển năng lực HS đang được thực hiện rất hiệu quả và đồng bộ.

Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS (ĐTB=4,17; XH 4) và *Phát triển và sử dụng học liệu số trong dạy học* (ĐTB=4,13; XH 5) thấp nhất trong bảng. Đây là khâu còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và kỹ năng thiết kế chuyên sâu hơn. Các phương thức tổ chức dạy học đã được triển khai ở mức khá tốt. Nhà trường đã bước đầu áp dụng hiệu quả các hình thức tổ chức dạy học theo hướng đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, để phát huy tốt hơn vai trò của các phương thức này trong bối cảnh chuyển đổi số, cần tiếp tục hoàn thiện và triển khai đồng bộ hơn trong thời gian tới.

Về hình thức

Các hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường được đánh giá ở mức tốt, với ĐTB đạt 4,24. Kết quả này phản ánh việc triển khai các phương thức dạy học hiện đại đã có sự đồng bộ và nhận được sự ghi nhận tích cực từ CBQL và GV.

Học tập theo nhóm (ĐTB=4,37; XH 1) là hình thức được đánh giá cao nhất, các hoạt động mang tính hợp tác, tương tác trực tiếp vẫn phát huy hiệu quả rõ rệt trong dạy học. Tiếp theo là *Lớp học đảo ngược* (ĐTB=4,26; XH 2), thể hiện sự chuyển biến tích cực trong việc phát huy năng lực tự học của HS cũng như việc ứng dụng công nghệ trong chuẩn bị bài trước khi lên lớp. *Học tập dự án* (ĐTB=4,25; XH 3) và *Học tập trải nghiệm gắn với công nghệ số* (ĐTB=4,24; XH 4) có mức điểm tương đối đồng đều. Đây là những hình thức đòi hỏi nhiều thời gian và công sức tổ chức, vì vậy việc đạt được kết quả trên cho thấy các nhà trường đã bước đầu tiếp cận và triển khai hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực của chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong khi đó, *dạy học qua bài giảng E-Learning* (ĐTB=4,17; XH 5) và *dạy học trực tuyến* (ĐTB=4,13; XH 6) có mức điểm thấp hơn so với các hình thức còn lại. Điều này có thể xuất phát từ một số hạn chế trong quá trình triển khai như điều kiện hạ tầng công nghệ, đường truyền hoặc mức độ tương tác chưa cao, dẫn đến hiệu quả chưa thật sự như mong đợi.

Từ kết quả trên có thể nhận thấy một xu hướng rõ ràng: các hình thức dạy học đề cao vai trò chủ động của người học và tăng cường tương tác thường được đánh giá cao hơn so với các hình thức thiên về truyền thụ một chiều. Tuy nhiên, một số hình thức như học tập trải nghiệm gắn với công nghệ số vẫn còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai, thể hiện qua tỷ lệ đánh giá ở mức trung bình còn tương đối cao. Các phương thức tổ chức dạy học trong nhà trường đang từng bước chuyển theo hướng lấy người học làm trung tâm trên nền tảng ứng dụng công nghệ số. Để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện chất lượng các bài giảng số, đặc biệt là E-Learning, đồng thời tăng cường điều kiện hạ tầng và hỗ trợ kỹ thuật nhằm phát huy tốt hơn vai trò của chuyển đổi số trong dạy học.

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung hoạt động chuyển đổi số đã được triển khai khá đồng bộ và đạt hiệu quả tích cực, thể hiện qua các chỉ số đánh giá đều ở mức cao. Đặc biệt, các nội dung liên quan đến công tác chỉ đạo, thực hiện mục tiêu, nhận thức và năng lực của đội ngũ CBQL, GV đều đạt mức nổi trội, khẳng định vai trò dẫn dắt của yếu tố con người và định hướng chiến lược trong quá trình chuyển đổi số. Bên cạnh đó, việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ số, xây dựng học liệu số và môi trường giáo dục cũng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và nguồn lực tài chính bước đầu được quan tâm đầu tư, tạo nền tảng cho việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế nhất định. Một số nội dung như kiểm tra, đánh giá năng lực HS, sự phối hợp của phụ huynh, hiệu quả sử dụng nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ các lực lượng giáo dục vẫn còn ở mức thấp hơn so với các nội dung khác. Điều này cho thấy quá trình chuyển đổi số chưa thực sự đồng đều, đặc biệt ở các khâu tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng bên ngoài.

Hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường tiểu học đã có nền tảng vững chắc nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp và khả thi trong chương tiếp theo, nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học theo hướng đồng bộ và bền vững hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 29/12/2022)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025a). *Ban hành khung nội dung thi điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho HS phổ thông (Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT, ngày 15/12/2025)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025b). *Quy định khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). *Ban hành khung năng lực số cho GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/03/2026)*.
- Nguyễn Hồng Tây, & Đỗ Quang Trung. (2023). Cơ sở lý luận về quản lý chuyển đổi số ở các trường tiểu học. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 303, 359–361.
- Nguyễn Ngọc Trang, & Nguyễn Thị Hồng Chuyên. (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực chuyển đổi số của GV tiểu học tại tỉnh An Giang. *Tạp chí Giáo dục*, 23, 46–51.
- Nguyễn Thị Hồng Chuyên. (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chuyển đổi số trường tiểu học: Nghiên cứu tại khu vực miền núi phía Bắc ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 47–52.
- Sở Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 956/QĐ-SGD, ngày 19/4/2024)*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020)*.
- Trịnh Thị Anh Hoa, & Trịnh An Hạ. (2023). Thực trạng chuyển đổi số trong quản lý trường mầm non và phổ thông hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(12), 20–27.
- Trương Ngọc Dương, & Phạm Thị Thanh Hải. (2024). Đào tạo GV tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số – Tiếp cận theo mô hình TPACK. *Tạp chí Giáo dục*, 24(8), 40–45.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2020). *Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 2393/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020)*.
- Vũ Thị Tuyết Lan. (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Việt Nam hội nhập*, 339, 51–54.